

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
T PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- T PHỐ H

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng L ;

Ông Nguyễn Văn C ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H n, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng C - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957; tại xã H, huyện T, 2 H; nơi cư trú: Thôn Đình, xã H, huyện T, T phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hữu Toàn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hiện (đã chết); Vợ là chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1962 và 04 con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án: không, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an TP H; Về nhân thân: Năm 1983 bị TAND huyện T xử phạt Nguyễn Hữu T 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tại bản án số 62/PTHS ngày 15/7/1983 của TAND TP H xử phạt 24 tháng tù; Năm 2012 bị UBND huyện T, TP H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc số 3632/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 và Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy số 4819/QĐ-UBND ngày 30/6/2014. Ngày 13/7/2016, Nguyễn Hữu T chấp hành xong và trở về địa phương; Danh chỉ bản số 330 ngày 8/12/2019 do Công an huyện T lập. Có mặt.

Người bị hại: Ông Đỗ Lai S, sinh năm 1954; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, TP. H.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1949; có mặt;
2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1948; vắng mặt;
3. Anh Nguyễn Kiên C, sinh năm 1994; vắng mặt;
4. Anh Nguyễn Thùy D, sinh năm 1981; vắng mặt;
5. Chị Nguyễn Thị Hương Q, sinh năm 1995; vắng mặt;

Đều trú tại: xã H, huyện T, T phố H.

6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, TP. H.

7. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996; vắng mặt;

Trú tại: Đội 8, xã Th, huyện Q, T phố H.

8. Ông Bùi Công K, sinh năm 1974; có mặt;

Trú tại: Tổ 6, phường P, quận H, T phố H.

9. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1971; vắng mặt;

Trú tại: Thôn 1, xã C, huyện Q, T phố H.

10. Chị Nguyễn Thị V sinh năm 1984; vắng mặt;

Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện Q, T phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2019, ông Đỗ Lai S, sinh năm 1954, trú tại xã N, huyện Q, T phố H, là phó giám đốc Công ty điện lực Tây Phương có trụ sở tại Trạm điện 1 thuộc thôn Sen, xã H, T, T phố H cùng nhân viên của Công ty tiến hành cắt điện của một số hộ dân trên địa bàn xã H do chưa thanh toán tiền điện. Khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957, trú tại thôn Đình, xã H, huyện T, T phố H thấy nhà mình bị cắt điện còn những nhà hàng xóm vẫn có điện nên bức xúc cầm 01 con dao (loại dao bầu) dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20,5 cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao 5,8 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 10,5 cm, đường kính cuối chuôi dao 2,1cm đang dùng để thái thịt, lấy tờ giấy lịch bọc con dao lại rồi gài vào cặp quần phía sau lưng rồi đi bộ ra Trạm điện 1 tìm người đã cắt điện của gia đình mình. Khi T đi tới đình làng H thì gặp ông Nguyễn Hữu Thắng, sinh năm 1949, HKTT: thôn Sen, xã H, huyện T, T phố H đang chở cháu đi chơi, ông Thắng hỏi T:

“Mày đi đâu đấy hả T”, T vừa đi vừa trả lời: “Cháu đi ra trạm điện, thế nào cắt điện mình nhà cháu”. Nghe thấy vậy, ông Thắng đi xe máy chở cháu theo sau. Khi đi tới Trạm điện 1, T đi vào phòng trong cùng (thằng cổng trạm điện đi vào) và gặp anh Nguyễn Thùy Dương, sinh năm 1981, HKTT: thôn Bò, xã H, huyện T, T phố H, là công nhân Sa điện; T hỏi anh Dương: “ông chủ trạm điện là ông nào?” thì được bảo ra phòng tiếp dân. T quay ra và đứng ở ngoài sân nhìn vào phòng kế toán rồi hỏi: “Ai cắt điện nhà tao?”. Lúc này, ông Thắng cùng cháu đi tới sân trạm điện 1 liền bảo: “nó kia kia” đồng thời dùng tay chỉ về phía ông Đỗ Lai S đang đứng ở cổng trạm điện. T đi về phía ông S hỏi: “Tại sao cắt điện nhà tôi?” nhưng ông S không nói gì. Khi cách ông S khoảng 02 mét, T dùng tay phải lấy con dao gài ở cạp quần rồi lao về phía ông S, khi đến gần chỗ ông S đứng thì rơi con dao xuống nền sân. Thấy vậy, ông S lao đến định nhặt dao nhưng T đã dùng tay phải nhặt được dao trước rồi đâm liên tiếp hai phát vào bụng sườn trái ông S. Ông S khom người tránh nhưng không kịp nên bị đâm trúng bụng trái và đồng thời dùng hai tay giữ tay T đang cầm dao. Cùng lúc đó, anh Dương và ông Nguyễn Văn Hoan, sinh năm 1957, HKTT: thôn Trúc Động, xã Đồng Trúc, huyện T, T phố H, là bảo vệ tại trạm điện đã chạy tới can ngăn ôm và giữ tay phải của T; T dùng tay trái đâm khoảng 02 phát vào đầu ông S và vùng thoát được ra rồi tiếp tục cầm dao lao về phía ông S để đâm khiến ông S phải lùi lại để tránh thì bị ngã ngửa về sau. Ông S dùng hai chân đạp T nhưng T lùi lại nên không trúng, ông S vùng dậy chạy vào bên trong phòng họp của Trạm điện. Sau đó mọi người khuyên can thì T cầm dao đi về nhà sau đó đến Công an huyện T đầu thú. Ông Đỗ Lai S được đưa đi bệnh viện hữu nghị Việt Đức cấp cứu, đến ngày 13/12/2019 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao; 01 áo rét, 01 áo sơ my, 01 áo may ô, 01 đai giảm cân, 01 USB (trích xuất camera tại hiện trường).

Tại bản Kết luận giám định Pháp y thương tích số 7337/C09-TT1 ngày 09/12/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận tỷ lệ thương tích của ông Đỗ Lai S là 13%. Vết thương do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên. *Do ông Đỗ Lai S đang được theo dõi và điều trị tại bệnh viện, nên chưa tiến hành làm các xét nghiệm và khám chuyên khoa cần thiết. Vì vậy, chưa đánh giá được đầy đủ các thương tích và di chứng chấn thương (nếu có).*

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung thương tích số 1683/C09-TT1 ngày 27/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đỗ Lai S tại thời điểm giám định bổ sung là 14 % (mười bốn phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 7338/C09-TT3 ngày 23/12/2019 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an kết luận trên con dao gửi giám định có bám dính máu người và là máu của ông Đỗ Lai S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì kết luận giám định cũng như các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo bồi thường cho ông Đỗ Lai S tổng số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng). Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT – VKSTT ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, T phó H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS; Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 36 – 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao; 01 áo rét, 01 áo sơ my, 01 áo may ô, 01 đai giảm cân.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận khoảng 11 giờ ngày 07/12/2019, do bị cáo bức xúc vì gia đình bị cáo bị Công ty Điện lực Tây Phương cắt điện nên đã gài một con dao trong cặp quần đi đến Công ty điện lực Tây Phương tìm người đã cắt điện của gia đình mình. Khi biết ông Đỗ Lai S là người đã cắt điện, bị cáo đã lao vào ông S khi đó đang đứng ở cổng công ty và rút dao gài trong cặp quần đâm ông S hai nhát vào bụng ông S. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, vật chứng vụ án, kết luận giám định, lời khai của Người bị hại, Người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do bức xúc về việc gia đình mình bị cắt điện nên Nguyễn Hữu T đi

đến Công ty điện lực Tây Phương có trụ sở tại Trạm điện 1 thuộc thôn Sen, xã H, T, T phố H để hỏi về việc bị cắt điện. Khi phát hiện ông Đỗ Lai S là phó giám đốc công ty; T đi về phía ông S hỏi: “Tại sao cắt điện nhà tôi?” đồng thời rút con dao gài ở cạp quần (phía sau lưng) rồi lao về phía ông S và dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào sườn bụng trái ông S, khi mọi người can ngăn thì T dùng tay đâm 02 phát vào đầu ông S và tiếp tục vung dao về phía ông S nhưng ông S tránh được. Hậu quả: ông Đỗ Lai S bị thương 02 vết ở vùng bụng và tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định bổ sung là 14 %. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét thấy hành vi dùng dao bầu (là hung khí nguy hiểm) vô cớ (trước đó bị cáo và người bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì) đâm liên tiếp 02 nhát vào bụng ông S và sau khi được mọi người can ngăn T lại tiếp tục dùng dao lao vào đâm ông S nhưng ông S tránh được (ông S bị ngã nên dùng chân đạp vào bụng T); Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, dùng dao bầu sắc nhọn (dao của gia đình bị cáo dùng để thái thịt chó bán hàng ngày), tính chất hành vi quyết liệt (xem hình camera thể hiện bị cáo khi nhìn thấy ông S cách 2m bị cáo vừa chạy vừa rút dao giấu sau lưng để đâm ông S và sau khi đâm 2 nhát và mọi người đến can ngăn thì bị cáo lại tiếp tục vung dao lên nhằm vào ông S nhưng do ông S lùi lại bị ngã nên đã dùng chân đạp vào bụng bị cáo và tránh được nhát dao thứ 3). Quá trình điều tra, bị cáo khai do bức xúc việc bị cắt điện nên tìm đâm ông S gây thương tích để cảnh cáo chứ không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của ông S. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Năm 1983, bị cáo bị Tòa án nhân dân T phố H kết án 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; năm 2012 bị UBND huyện T Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc và năm 2014 UBND huyện T Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, tuy thương tích gây cho bị hại không nặng nhưng tính chất hành vi rất quyết liệt và côn đồ nên cần áp dụng hình phạt tù có

thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng); người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ông Nguyễn Hữu Thắng là người chỉ cho bị cáo biết ông Đỗ Lai S là chủ trạm điện, ông Thắng chỉ biết T đến hỏi lý do nhà mình bị cắt điện, không biết T mang theo dao và dùng dao tấn công ông S. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T không đề cập, xử lý về hình sự đối với Nguyễn Hữu Thắng là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Công Kiên là người vào can ngăn và bị thương trên ngón tay giữa bàn tay trái, do vết thương nhẹ anh Kiên đã tự chữa trị, không có yêu cầu xử lý về việc bị thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự nên CQĐT không xem xét là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao (loại dao bầu) là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc áo khoác, 01 áo sơ mi, 01 áo ba lỗ và 01 đai giảm cân thu giữ của bị hại không còn giá trị S dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định tại Điều 21, 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/12/2019;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao bầu), 01 chiếc áo khoác, 01 áo sơ mi, 01 áo ba lỗ và 01 đai giảm cân (theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 55/2020/THA ngày 21/8/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận :

- TAND T phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã H, T;;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy